

Số: /2022/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 09 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý **số 674/2022/TLST-HNGĐ** ngày 05/09/2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Anh Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1969.

Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: TDP Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (nay là số 3/13/36, đường P, TDP Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội).

- Và chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1971.

Nơi ĐKKHKT và hiện trú tại: TDP Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội (nay là số 3/13/36, đường P, TDP Đ, phường V, quận H, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: anh T1 và chị H đều xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phương N (nam) sinh ngày 20/06/1997 và Nguyễn Sơn T2 (nam) sinh ngày 22/12/2003. Ly hôn, vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung vì hiện tại cháu N và T2 đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Cháu N đang đi làm, cháu T2 đang học đại học, còn việc ở với ai do N, T2 tự quyết định.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh T1 và chị H thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung.

[4] Về nợ: Anh T1 và chị H thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T1 tự nguyện nộp cả tiền lệ phí giải quyết việc ly hôn sơ thẩm, chị H đồng ý.

Ngoài ra anh T1 và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị H.

- *Về con chung*: Anh T1 và chị H đều xác nhận anh chị có 02 con chung là Nguyễn Phương N (nam) sinh ngày 20/06/1997 và Nguyễn Sơn T2 (nam) sinh ngày 22/12/2003.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh T1 và chị H: Ly hôn, vợ chồng anh chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung là cháu N và T2 vì các cháu đều đã thành niên, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, việc ở với ai do N và T2 tự quyết định, nên Tòa không xét.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản)*: Anh T1 và chị H thống nhất xác nhận ly hôn vợ chồng anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản chung, nên Tòa không xét.

- *Về nợ*: Anh T1 và chị H thống nhất xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung. Ly hôn anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ, nên Tòa không xét.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh T1 tự nguyện nộp cả 300.000 đồng

tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số **0010520** ngày 05/09/2022 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hồng Lý